

QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

TS NGUYỄN THỊ KIM ĐOAN

Học viện Chính trị khu vực III

Kế thừa và phát triển những nhận thức lý luận của Đảng về vấn đề Nhà nước trong các nhiệm kỳ Đại hội gần đây, Đại hội XIII của Đảng đã khái quát và đề ra những phương hướng, nhiệm vụ nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Việc nghiên cứu, tuyên truyền và đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội của Đảng vào cuộc sống là một nhiệm vụ trọng tâm, tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng lòng của toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của Đảng.

1. Điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhận thức, quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam đã từng bước hình thành, bổ sung, phát triển ngày càng hoàn thiện, phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn của đất nước và xu hướng chung của thế giới, của thời đại. Đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, khẳng định việc xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là lựa chọn đúng đắn của Đảng.

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ: “Kinh tế thị trường định

hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng XHCN vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội”¹.

Về mặt lý luận, có thể khẳng định rằng, kinh tế thị trường là một thành tựu - sản phẩm của văn minh nhân loại, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại. Bởi vậy, bất kỳ nước nào, nhất là một nước đi sau, đang trong quá trình phát triển như Việt Nam, thì việc tận dụng những thành tựu của nhân loại để đẩy nhanh quá trình phát triển đất nước là một tất yếu. Với những đặc trưng riêng, kinh tế thị trường có những ưu thế hơn hẳn kinh tế kế hoạch hóa tập trung với cơ chế quản lý hành chính, bao cấp. Với tính năng động và tính hiệu quả, kinh tế thị trường có thể đáp ứng một cách nhanh nhất, tốt nhất các nhu cầu có khả năng thanh toán của sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao chất lượng sống của con người; có thể

sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả; góp phần phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng có những mặt trái làm nảy sinh các vấn đề xã hội như: phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội, tình trạng cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường; làm nảy sinh những vấn đề mang tính toàn cầu như khủng hoảng tài chính, tiền tệ, khủng hoảng lương thực, khủng bố quốc tế... gây ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Những mặt trái này là điều không mong muốn và không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển của Việt Nam, bởi vậy, sự can thiệp, định hướng XHCN của Nhà nước vào nền kinh tế nhằm khắc phục những tác động tiêu cực, phát huy những mặt tích cực, đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu đã đề ra là vấn đề luôn được Đảng ta khẳng định.

Về quan điểm, trải qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội gần đây, nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN, về vai trò, vị trí của chủ thể Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường, về mối quan hệ giữa Nhà nước với các chủ thể khác trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam ngày càng được xác định rõ hơn.

Khi đề cập đến nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, điểm mới của Văn kiện Đại hội XIII đó là ngay từ đầu Văn kiện đã nêu rõ nội hàm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, từ đó nhấn mạnh nội dung quan trọng của nội hàm này, thống nhất trong cách hiểu và thực tiễn. Khi nói về mối quan hệ giữa Nhà nước với các chủ thể khác trong nền kinh tế, tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đây là một trong những điểm mới của Đại hội XIII khi định hướng về các mối quan hệ lớn cần được nhận diện, xử lý tốt trong giai đoạn phát triển mới. Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường lần đầu tiên đã được đề cập đến trong Văn kiện Đại hội XII, đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, “mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường” đã được bổ sung thêm yếu tố “xã hội” và Đại hội XIII đã hoàn thiện thành “mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”. Trong đó, “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân

đổi lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển... Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường”².

Vai trò của Nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam được đặt trong mối quan hệ với thị trường và xã hội, trong đó, “thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém”³, “các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật”⁴.

Về nguyên tắc, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội được thực hiện thông qua sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, chính sách, có sự tham gia của người dân và sự ủng hộ của các doanh nghiệp; phụ thuộc vào vị trí, vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội, chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế - xã hội trong nước và bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam với thế giới. Để phát huy vai trò của mình, Nhà nước vận dụng các quy luật của thị trường và thể chế hóa các quy định để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân và khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân phát triển; thị trường với các quy luật của nó có thể và cần phải được vận dụng một cách phù hợp để góp phần phân bổ hợp lý các nguồn lực, nâng cao được chất lượng và hiệu quả hành vi, hoạt động của các cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cả cơ quan quản lý nhà nước.

Về thực tiễn, nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, “đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được

nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁵. Cụ thể:

(1) Kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc và ngày càng được cải thiện, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng. Bình quân 10 năm 2011 - 2020 đạt 5,95%/năm. Năm 2020, mặc dù kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thiên tai, bão lụt nghiêm trọng ở miền Trung nhưng tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt khoảng 6%/năm và thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới⁶. Sự thành công đáng ghi nhận này, theo nhiều chuyên gia kinh tế là nhờ vào mô hình thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mô hình này thể hiện tính chủ động, khả năng tự chủ, phản ứng chính sách và phản ứng thị trường có hiệu quả. Cùng với sự điều chỉnh chính sách kinh tế, sự thích ứng kịp thời, chúng ta đã rất thành công trong việc kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ đã tạo nên sự thống nhất và sức mạnh trong hệ thống chính trị, sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ tối đa của các tầng lớp nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đảm bảo vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế trong điều kiện cho phép.

(2) Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 10 năm 2011 - 2020 đạt 39,4% (mục tiêu chiến lược là 35%), tăng từ 33,6% giai đoạn 2011 - 2015 lên 45,7% giai đoạn 2016 - 2020; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 2011 - 2015 đạt 4,3%/năm; 2016 - 2020 tăng lên 5,9%/năm và vượt mục tiêu đề ra (5%/năm)⁷.

(3) Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (ổn định dưới 4%/năm trong nhiệm kỳ 2016 - 2020), các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể, xuất nhập khẩu tăng mạnh, dự trữ ngoại hối tăng kỷ lục (đạt gần 100 tỉ USD năm 2020), bội chi ngân sách nhà nước trên GDP giảm

nhỏ (từ 5,4% giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 3,5% giai đoạn 2016 - 2019; năm 2020 mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19 nhưng vẫn dưới 4%), tỉ lệ nợ công so với GDP giảm (chỉ còn 55,3% vào cuối năm 2020, trần là 65%)⁸.

(4) Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng lên, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh, chất lượng, hiệu quả được cải thiện. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2020 tăng bình quân 10,1%/năm⁹.

(5) Chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thị trường ngoại hối và tỷ giá đi vào ổn định, lãi suất giảm dần. Thực hiện tốt hơn công tác phối hợp, điều hành các chính sách vĩ mô theo hướng điều hành đồng bộ, chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và chính sách kinh tế vĩ mô khác¹⁰.

(6) Cơ cấu thu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, các nhiệm vụ chi được thực hiện theo hướng tăng dần tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên, bảo đảm các mục tiêu về bội chi và nợ công¹¹. Từ thực tiễn có thể nhận thấy, việc can thiệp, định hướng XHCN đối với nền kinh tế thị trường những năm qua đã mang lại những lợi ích rất thiết thực, cụ thể, hiệu quả, giúp cho nền kinh tế tránh được những rủi ro và tăng trưởng trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức. Những thành quả đạt được trên mọi mặt, bằng những con số biết nói, đặc biệt về lĩnh vực kinh tế, chính là những minh chứng rõ nét về sự cần thiết và vai trò to lớn của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, đồng thời cũng là luận cứ để bác bỏ một cách thuyết phục sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch khi phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò quản lý của Nhà nước. Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo có vai trò to lớn trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, thể hiện rõ tính ưu việt và tạo động lực phát triển kinh tế.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Văn kiện Đại

hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ những quan điểm, mục tiêu và các giải pháp cơ bản trên tất cả các lĩnh vực. Đây là những nội dung thể hiện sự kế thừa có phát triển những quan điểm trong các văn kiện của Đảng trước đó, là sự tiếp nối thành quả quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thể hiện sự phát triển về tư duy lý luận của Đảng về đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội ở một tầm cao mới. Về góc độ quản lý của Nhà nước, tập trung vào những nội dung lớn sau đây:

Một là, tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. “Nhà nước thực hiện tốt chức năng xây dựng và quản lý thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực phát triển theo cơ chế thị trường. Bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh, thực thi hợp đồng của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Sử dụng thể chế, các nguồn lực, công cụ điều tiết, cơ chế, chính sách phân phối, phân phối lại để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường”¹².

Nhà nước quản lý, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường¹³. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế

thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Hai là, nâng cao vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN bằng việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Để thực hiện giải pháp này, tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

- Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội¹⁴. Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Tăng cường năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế¹⁵.

- Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới¹⁶.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng quản lý phát triển xã hội, thực hiện ngày càng tốt hơn vấn đề an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, bảo vệ và trợ giúp các đối tượng dễ bị tổn thương trong nền kinh tế thị trường, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh kinh tế.

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Công khai, minh

bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công¹⁷.

- Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp nhằm phát triển lực lượng doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm khắc phục điểm yếu trong nhiều năm qua là sự thiếu gắn kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nên chưa tạo ra được sự chuyên giao trong công nghệ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trong nước. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; lành mạnh hóa tài chính, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt vai trò là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước¹⁸. - Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp¹⁹. Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước; hình thành đội ngũ quản lý doanh nghiệp nhà nước chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt; củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, thực hiện quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế²⁰.

Bốn là, hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước các cấp gắn với tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt,

đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

Xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện phương thức, công cụ quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường hậu kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số.

Năm là, đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Củng cố, hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa trung ương và địa phương. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương. Đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước, phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, đồng thời bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương²¹.

Văn kiện Đại hội XIII là sự tổng kết, đánh giá thành tựu chung của đất nước sau 35 năm đổi mới, là định hướng và nhiệm vụ phát triển trong thời gian tới để đưa cả dân tộc tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới. Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động, tích cực nghiên cứu, học tập, tuyên truyền để đưa những tư tưởng cơ bản, quan điểm chỉ đạo, nội dung cốt lõi, những vấn đề mới của Nghị quyết vào trong cuộc sống, góp phần thiết thực vào thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội.

Xem tiếp trang 21